

Số: 99/NQ-HĐKĐCL

Hà Nội, ngày 30 tháng 8 năm 2024

## NGHỊ QUYẾT

### Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Ngôn ngữ Anh của Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội

## HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 1257/QĐ-KĐCL ngày 05/12/2023 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc ban hành Quy định về hoạt động của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 647/QĐ-KĐCL ngày 06/8/2024 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc tổ chức Phiên họp XXIX của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 648/QĐ-KĐCL ngày 06/8/2024 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc thành lập các Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục Phiên XXIX;

Căn cứ kết quả nghiên cứu Hồ sơ tự đánh giá Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Ngôn ngữ Anh của Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội, Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài, Báo cáo thẩm định của Tiểu ban chuyên môn và các tài liệu liên quan;

Căn cứ kết quả trao đổi, thảo luận và bỏ phiếu kín thông qua Nghị quyết tại Phiên họp XXIX ngày 29/8/2024 của Hội đồng.

## QUYẾT NGHỊ:

1. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Ngôn ngữ Anh (sau đây gọi là Chương trình đào tạo) của Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài. Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài đã thực hiện đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo theo đúng quy định hiện hành. Kết quả đánh giá phản ánh đúng hiện trạng của Chương trình đào tạo và đã được Nhà trường đồng thuận.

Thẩm định kết quả đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo cho thấy số tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu” là 45 tiêu chí (trong tổng số 50 tiêu chí), chiếm 90%, trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu” (chi tiết trong *Phụ lục I*).

2. Kiến nghị Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội và đơn vị có chương trình đào tạo được đánh giá cần thực hiện 11 nhóm giải pháp để cải tiến chất lượng Chương trình đào tạo (chi tiết trong *Phụ lục II*).

3. Căn cứ Điều 23, Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội cấp giấy chứng nhận kiểm định chất lượng cho Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Ngôn ngữ Anh của Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội. *W*

**TM. HỘI ĐỒNG  
CHỦ TỊCH**



*Đinh Văn Toàn*  
**Đinh Văn Toàn**

TRUNG TÂM KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC



**Phụ lục I**  
**KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG**  
**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ NGÀNH NGÔN NGỮ ANH**  
**CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP HÀ NỘI**

(Kèm theo Nghị quyết số: 99/NQ-HĐKĐCL ngày 30 tháng 8 năm 2024  
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD - ĐHQGHN)

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn			Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn		
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt			Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt
<b>Tiêu chuẩn 1</b>		3.67	2	66.67%	<b>Tiêu chuẩn 7</b>		4.20	5	100%
Tiêu chí 1.1	4				Tiêu chí 7.1	4			
Tiêu chí 1.2	3				Tiêu chí 7.2	4			
Tiêu chí 1.3	4	Tiêu chí 7.3	4						
		Tiêu chí 7.4	4						
<b>Tiêu chuẩn 2</b>		3.67	2	66.67%	Tiêu chí 7.5	5			
Tiêu chí 2.1	4				<b>Tiêu chuẩn 8</b>		3.80	4	80%
Tiêu chí 2.2	3				Tiêu chí 8.1	4			
Tiêu chí 2.3	4	Tiêu chí 8.2	3						
		Tiêu chí 8.3	4						
		Tiêu chí 8.4	4						
<b>Tiêu chuẩn 3</b>		3.67	2	66.67%	Tiêu chí 8.5	4			
Tiêu chí 3.1	4				<b>Tiêu chuẩn 9</b>		4.20	5	100%
Tiêu chí 3.2	4				Tiêu chí 9.1	5			
Tiêu chí 3.3	3	Tiêu chí 9.2	4						
		Tiêu chí 9.3	4						
		Tiêu chí 9.4	4						
<b>Tiêu chuẩn 4</b>		4.00	3	100%	Tiêu chí 9.5	4			
Tiêu chí 4.1	4				<b>Tiêu chuẩn 10</b>		4.17	6	100%
Tiêu chí 4.2	4				Tiêu chí 10.1	4			
Tiêu chí 4.3	4	Tiêu chí 10.2	4						
		Tiêu chí 10.3	4						
		Tiêu chí 10.4	5						
		Tiêu chí 10.5	4						
<b>Tiêu chuẩn 5</b>		4.00	4	80%	Tiêu chí 10.6	4			
Tiêu chí 5.1	4				<b>Tiêu chuẩn 11</b>		4.00	5	100%
Tiêu chí 5.2	4				Tiêu chí 11.1	4			
Tiêu chí 5.3	3				Tiêu chí 11.2	4			
Tiêu chí 5.4	4				Tiêu chí 11.3	4			
Tiêu chí 5.5	5	Tiêu chí 11.4	4						
<b>Tiêu chuẩn 6</b>		4.29	7	100%	Tiêu chí 11.5	4			
Tiêu chí 6.1	4								
Tiêu chí 6.2	4								
Tiêu chí 6.3	4								
Tiêu chí 6.4	4								
Tiêu chí 6.5	5								
Tiêu chí 6.6	5								
Tiêu chí 6.7	4								
<b>Đánh giá chung CTĐT</b>		<b>Số tiêu chí đạt</b>			<b>Tỉ lệ số tiêu chí đạt</b>				
		<b>45</b>			<b>90%</b>				

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

*Mu*



**Phụ lục II**  
**CÁC KIẾN NGHỊ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG ĐỐI VỚI**  
**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ NGÀNH NGÔN NGỮ ANH**  
**CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP HÀ NỘI**

*(Kèm theo Nghị quyết số: 99/NQ-HĐKĐCL ngày 30 tháng 8 năm 2024  
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD - ĐHQGHN)*

Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Ngôn ngữ Anh (CTĐT) của Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội đã được Nhà trường tự đánh giá và được Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài đánh giá chất lượng. Kết quả đánh giá chất lượng đối với CTĐT giai đoạn 2019-2023 cho thấy có những điểm mạnh sau đây:

Mục tiêu của CTĐT được xác định rõ ràng, phù hợp với sứ mạng, tầm nhìn của Trường và phù hợp với mục tiêu của giáo dục đại học, được rà soát, cập nhật và công khai đến các bên liên quan. Bản mô tả CTĐT có đủ thông tin chính, được công khai bằng nhiều hình thức để các bên liên quan dễ dàng tiếp cận. Chương trình dạy học bao gồm phương pháp dạy-học và kiểm tra đánh giá được thiết kế tiếp cận theo chuẩn đầu ra. Triết lý giáo dục của Trường bước đầu được chuyển tải vào CTĐT và được phổ biến đến các bên liên quan. Phương pháp dạy-học khá đa dạng với các mô hình dạy học hợp tác, học tập trải nghiệm và phát triển kỹ năng nghề nghiệp được chú trọng thúc đẩy rèn luyện kỹ năng và nâng cao khả năng học tập suốt đời của người học. Quy định về kiểm tra đánh giá được xác định rõ ràng, được công khai; người học dễ dàng tiếp cận quy trình khiếu nại về kết quả đánh giá. Công tác quy hoạch, bồi dưỡng phát triển năng lực đội ngũ giảng viên, nhân viên và quản trị kết quả thực hiện công việc được chú trọng. Năng lực giảng dạy và nghiên cứu khoa học của giảng viên đáp ứng yêu cầu của CTĐT. Chính sách, quy định về tuyển sinh rõ ràng. Môi trường tâm lý, xã hội và cảnh quan tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động dạy và học. Cơ sở vật chất và trang thiết bị thực hành được quan tâm đầu tư; hạ tầng công nghệ thông tin được nâng cấp đáp ứng yêu cầu của các hoạt động quản trị, đào tạo và nghiên cứu khoa học. Cơ chế phản hồi của các bên liên quan được thiết lập, thông tin phản hồi được sử dụng để cải tiến CTĐT và chất lượng dịch vụ. Hoạt động nghiên cứu khoa học của người học được chú trọng, nhiều kết quả nghiên cứu khoa học được áp dụng cho CTĐT. Tỷ lệ người học tốt nghiệp, thôi học và thời gian tốt nghiệp trung bình được xác lập và giám sát. Nhà sử dụng lao động khá hài lòng đối với chất lượng người học tốt nghiệp.

Tuy nhiên, CTĐT còn những lĩnh vực cần cải tiến chất lượng (cụ thể chi tiết như đã nêu trong Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài). Trên cơ sở Hồ sơ thẩm định và kết quả thảo luận tại Phiên họp, Hội đồng kiến nghị Nhà trường và đơn vị có chương trình đào tạo được đánh giá cần xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng theo 11 nhóm giải pháp dưới đây:

1. Rà soát, cập nhật mục tiêu của CTĐT để cộng hưởng tốt hơn với mục tiêu giáo dục của Trường. Rà soát các chuẩn đầu ra để thể hiện rõ năng lực chuyên biệt cần có của người học tốt nghiệp. Quan tâm đối sánh CTĐT của các cơ sở giáo dục có uy tín trong nước, lấy ý kiến các nhà sử dụng lao động đại diện cho các nhóm vị trí việc làm để cập nhật, điều chỉnh mục tiêu và chuẩn đầu ra của CTĐT.



2. Rà soát, bổ sung các thông tin chính về CTĐT trong Bản mô tả CTĐT; cập nhật đủ số giờ thực hành, thảo luận theo thực tế triển khai trong đề cương học phần; rà soát tính hợp lý và hợp pháp của học liệu; bổ sung rubrics đánh giá các hình thức thuyết trình và tiểu luận. Công khai Bản mô tả CTĐT và đề cương học phần trên website.

3. Rà soát, cập nhật nội dung chương trình dạy học, phương pháp nghiên cứu gắn với khối kiến thức cơ sở ngành để đảm bảo phát triển năng lực nghiên cứu khoa học gắn với chuyên môn của ngành học. Chú ý điều chỉnh hợp lý thời lượng của chương trình dạy học; điều chỉnh các học phần bắt buộc ở khối kiến thức chuyên ngành để cộng hưởng tốt hơn với định hướng ứng dụng của chương trình đào tạo, đáp ứng tốt hơn nội hàm “Hội nhập” trong triết lý giáo dục. Loại bỏ các học phần có nội dung trùng lặp trong chương trình dạy học ở bậc đại học.

4. Đa dạng hóa phương pháp dạy-học để phù hợp với triết lý giáo dục; chú trọng mô hình học tập trải nghiệm và khai thác hiệu quả hệ thống LMS trong dạy và học. Tạo điều kiện để học viên được lựa chọn các học phần tự chọn theo nhu cầu và hướng nghiên cứu. Xem xét đổi tên học phần "Phương pháp nghiên cứu khoa học" thành "Phương pháp nghiên cứu Ngôn ngữ học ứng dụng" để hỗ trợ người học rèn luyện các kỹ năng nghiên cứu chuyên sâu, đặc thù của ngành và sẵn sàng cho thực hiện đồ án tốt nghiệp.

5. Rà soát hình thức kiểm tra đánh giá đảm bảo tính giá trị, tin cậy: cụ thể hóa hệ thống tiêu chí đánh giá tiểu luận thông qua rubrics, đảm bảo các mức điểm được lựa chọn tương ứng với mô tả để tăng tính khách quan và chính xác; rà soát hệ thống tiêu chí đánh giá, mức phân chia điểm trong bản hướng dẫn đánh giá đồ án tốt nghiệp và trong phiếu chấm để đảm bảo thống nhất chính xác mức điểm. Có giải pháp quản lý giảng viên nhập điểm lên phần mềm để đảm bảo thông tin kịp thời kết quả học tập cho người học để cải thiện quá trình học tập.

6. Ban hành chính sách, cơ chế đặc thù để giữ chân và phát triển giảng viên đầu ngành từ nguồn tại chỗ cho CTĐT; đổi mới quản trị đội ngũ giảng viên theo tiếp cận năng lực. Hoàn thiện công cụ, phương thức, bộ chỉ số KPIs đánh giá, ghi nhận hiệu quả đóng góp gắn với đãi ngộ để thúc đẩy đổi mới sáng tạo. Hoàn thiện, đồng bộ chính sách, cơ chế đột phá để xây dựng các nhóm nghiên cứu mạnh; khuyến khích thúc đẩy hợp tác doanh nghiệp và nghiên cứu liên ngành để ứng dụng, chuyển giao trong thực tiễn.

7. Bổ sung chỉ tiêu chính về phát triển đội ngũ nhân viên theo lĩnh vực hoạt động để phục vụ đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng. Khảo sát, phân tích nhu cầu để quy hoạch đội ngũ nhân viên bài bản hơn; xác định nhu cầu phát triển năng lực đội ngũ theo yêu cầu vị trí việc làm để đào tạo. Hoàn thiện hoạt động đánh giá kết quả thực hiện công việc và có chính sách đãi ngộ theo cống hiến để tạo động lực, giữ chân nhân viên có kinh nghiệm và hiệu quả làm việc cao.

8. Khảo sát người học, cựu người học, nhà tuyển dụng lao động và cán bộ giảng viên về sự rõ ràng, phù hợp của chính sách tuyển sinh, tiêu chí và phương pháp tuyển sinh. Có chính sách để thu hút người học từ các chương trình cử nhân ngành đúng và ngành phù hợp; có chính sách hỗ trợ người học và tăng cường hỗ trợ kinh phí cho người học tham gia nghiên cứu khoa học. Thành lập đơn vị chuyên trách làm công tác tư vấn tâm lý và các vấn đề sức khỏe tâm thần; thu thập dữ liệu đánh giá các hoạt động tư vấn hỗ trợ người học toàn diện để có biện pháp cải tiến. Hình thành hệ thống một cửa trong xử lý các yêu cầu của người học một cách nhanh chóng và hiệu quả hơn.

10/10/2021



9. Tăng cường công tác chuyển đổi số; đẩy mạnh đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị hiện đại cho số hóa tài liệu, nhất là tài liệu nội sinh và phục vụ tra cứu trực tuyến; đầu tư và khai thác những ưu thế của thư viện điện tử; mở rộng nguồn học liệu và bản quyền truy cập, nhất là các tạp chí chuyên ngành quốc tế; thường xuyên bổ sung, cập nhật nguồn học liệu cho thư viện; đầu tư nâng cấp hệ thống máy chủ đáp ứng hệ thống phần mềm tích hợp theo mô hình đại học điện tử và quản trị đại học tiên tiến.

10. Tăng cường năng lực cho cán bộ, giảng viên về phát triển CTĐT dựa trên chuẩn đầu ra. Thu thập nhu cầu của các bên liên quan, tham khảo các CTĐT tiên tiến, tham chiếu các căn cứ pháp lý và các định hướng kỹ năng cần thiết đối với yêu cầu vị trí việc làm của người học để tiếp tục rà soát, cập nhật CTĐT. Cải tiến việc rà soát, đánh giá quá trình dạy học, kiểm tra đánh giá, chất lượng các dịch vụ hỗ trợ, tiện ích; tiếp tục chuẩn hoá các công cụ khảo sát các bên liên quan, đồng thời xây dựng bộ công cụ và triển khai đánh giá tác động, ảnh hưởng của CTĐT để cải tiến chất lượng.

11. Tăng thời lượng thực tập thực tế; đẩy mạnh đào tạo kỹ năng mềm, tăng cường năng lực nghiên cứu khoa học và khởi nghiệp nhằm trang bị kiến thức, kỹ năng, phẩm chất nghề nghiệp cho người học, đáp ứng tốt hơn nữa yêu cầu của thị trường lao động. Có giải pháp và cơ chế để tăng kinh phí, tăng số lượng các đề tài và tăng số lượng người học nghiên cứu khoa học. Đối sánh kết quả đầu ra với các cơ sở giáo dục đại học trong và ngoài nước để cải tiến chất lượng tổng thể CTĐT.

Trên đây là 11 nhóm giải pháp tổng hợp. Nhà trường, đơn vị có CTĐT được đánh giá cần nghiên cứu kỹ Báo cáo đánh giá ngoài CTĐT của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài để có thêm những giải pháp chi tiết trong quá trình triển khai thực hiện. Sau nửa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục (2,5 năm sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng), Nhà trường cần có báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng CTĐT trình độ thạc sĩ ngành Ngôn ngữ Anh gửi cơ quan quản lý trực tiếp, Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội. 